TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HS-ST
Ngày 26-12-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Bống

Bà Lý Thị Dung

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Khánh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Vàng Thị T (tên gọi khác: không), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1993 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản KB, xã KB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: không; con ông Vàng A S (đã chết) và bà Giàng Thị S (đã chết); bị cáo chưa có chồng, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05 tháng 9 năm 2024 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Lầu Khách G, sinh năm 1991. Nơi cư trú: thôn Suối Thầu, xã Phố Cáo, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Lò Như Hoa – Giáo viên hưu trí. Nơi cư trú: bản Giáo, xã Huy Tân, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút, ngày 05/09/2024 Công an xã Đá Đỏ, huyện Phù Yên chủ trì phối hợp với Đội CSGT-TT, Công an huyện Phù Yên làm nhiệm vụ tại KM01+300 Quốc lộ 43 thuộc địa phận bản C, xã GP, huyện Phù Yên phát hiện một người đàn ông điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Air Blade màu đen - vàng, không có biển kiểm soát chở phía sau một người phụ nữ theo hướng từ xã TH đi xã GP có biểu hiện nghi vấn tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu dừng xe kiểm tra và xác định người đàn ông điều khiển xe là Lầu Khách G còn người phụ nữ ngồi sau là Vàng Thị T. Quá trình kiểm tra phát hiện bên trong túi áo để trên giá đỡ hàng phía trước xe có 01 (một) gói nilon màu xanh bên trong có 05 (năm) gói nilon gồm: 02 (hai) gói nilon màu hồng, 01 (một) gói nilon màu xanh, 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong các gói đều chứa cục chất bột màu trắng nghi là ma túy (Heroine) và 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong chứa 05 (năm) viên nén hình trụ tròn màu hồng một mặt có chữ "WY" nghi là ma túy tổng hợp (Methamphetamine). Vàng Thị T khai nhận 05 gói trên là ma túy của T còn Lầu Khách G không biết số ma túy mà T cất giấu. Tổ công tác đã tiến hành tạm giữ vật chứng, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và dẫn giải đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên để điều tra, làm rõ.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu xanh bên trong có 05 gói nilon chứa các cục chất bột màu trắng và 05 viên nén hình trụ tròn màu hồng nghi là ma túy; 02 điện thoại di động; 01 chiếc áo thổ cẩm dân tộc Mông; 01 bao tải dứa màu xanh thu giữ của Vàng Thị T và 01 chiếc xe mô tô HONDA Air Blade thu giữ của Lầu Khách G.

Quá trình điều tra, bị cáo Vàng Thị T khai nhận: Ngày 03/9/2024, có một người phụ nữ tên Vàng Thị C (không rõ năm sinh, địa chỉ cụ thể) ở tỉnh Lào Cai gọi điện thoại cho Vàng Thị T qua ứng dụng Wechat nói "Chị ở Phù Yên thì 02 ngày sau nhận ma túy từ chú Vàng A L gửi xe khách từ huyện Mộc Châu sang huyện Phù Yên rồi cầm sang bên Lào Cai chị em mình cùng nhau sử dụng", T đồng ý. Khoảng 13 giờ ngày 05/9/2024, T bảo anh Lầu Khách G chở T xuống dưới đường Quốc lộ 43, đoạn rẽ lên xã KB để nhận đồ (T không nói cho anh G biết là nhận đồ gì). Sau đó, anh G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, màu đen vàng, không có biển kiểm soát chở T ngồi sau đi xuống khu vực bản Pa, xã Tường Tiến, huyện Phù Yên để đợi xe khách. Khi xe khách đến, anh G ra nhận túi đồ (anh G không biết bên trong có ma túy). Còn T đi trả tiền cước xe hết 30.000 đồng. Sau khi nhận gói hàng, anh G cất vào giá đỡ hàng phía trước xe rồi chở T ngồi sau đi vào xã GP, huyện Phù Yên để mua thức ăn. Khi đi đến khu vực Km 01 + 300 Quốc lộ 43 thuộc bản C, xã GP, huyện Phù Yên thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng.

Ngày 05/9/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã phối hợp với

các cơ quan liên quan tiến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng chất nghi là ma túy thu giữ của Vàng Thị T, cụ thể như sau:

- Đối với 04 gói chất bột màu trắng, có tổng khối lượng là 0,745 gam bao gồm:

+ Gói thứ nhất có khối lượng 0,255 gam. Lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định, ký hiệu T1.

+ Gói thứ hai có khối lượng 0,196 gam. Lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định, ký hiệu T2.

+ Gói thứ ba có khối lượng 0,211 gam. Lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định, ký hiệu T3.

+ Gói thứ tư có khối lượng 0,083 gam. Lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định, ký hiệu T4.

- Đối với gói bên trong có 05 viên nén hình trụ tròn có tổng khối lượng là 0,548 gam. Lấy 0,352 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T5.

Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số: 653/QĐ-ĐCSHS-KT-MT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 1810/KL-KTHS ngày 09/09/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

"- Mẫu ký hiệu T1 đến T4 gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,745 gam.

Mẫu ký hiệu T5 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,352 gam.

Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là: 0,745 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Dicetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất; 0,548 gam, loại Methamphetamine.

...Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định./."

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lầu Khách G có đơn xin xét xử vắng mặt, đơn trình bày ý kiến: không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Vàng Thị T, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại tài sản là chiếc xe mô tô HONDA Air Blade đang bị thu giữ.

Cáo trạng số: 85/CT-VKS ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Vàng Thị T về tội T trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng Thị T phạm tội T trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng Thị T từ 18 (Mười tám) đến 22 (Hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 05/9/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở + 02 (hai) mảnh nilon màu hồng + 02 (hai) mảnh nilon màu xanh + 02 (hai) mảnh nilon màu trắng và 0,196 gam Methamphetamine (ký hiệu T6) được cho vào 01 phong bì của Công an huyện Phù Yên dán kín; 01 *(một)* chiếc áo thổ cẩm dân tộc Mông màu đen có thêu hoa văn nhiều màu, áo kích thước dài x rộng: 57cm x 50cm, chiều dài tay áo là 45cm; 01 bao tải dứa màu xanh.

Trả lại cho bị cáo Vàng Thị T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu xám bạc có số Imei 1: 861415066466499; số Imei 2: 861415066530096 bên trong lắp 01 seri 8984048000929139012 số điện thoại 0325728197, máy cũ qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HONR80 màu xanh trắng có số Imei 864183060076451 và 864183060211652 bên trong lắp 02 sim. Sim 1 số seri là 13763105307 và sim 2 số seri 13711945387 số điện thoại 0355029213, máy cũ qua sử dụng tạm giữ của Vàng Thị T.

Trả lại cho anh Lầu Khách G: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA JK 140 Air Blade, màu đen vàng, không có biển kiểm soát; số khung: RLHJK 1402RZ219260; số máy: JK 14E-0359741; xe đã qua sử dụng tạm giữ của Lầu Khách G.

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng Thị T do bị cáo là dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra, không có ý kiến gì tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi ý kiến đến Hội đồng xét xử. Xét thấy, hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai và việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 16 giờ 40 phút ngày 05/9/2024 tại bản C, xã GP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 05/9/2024, bị cáo Vàng Thị T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,745 gam ma túy; loại Heroine và 0,548 gam ma túy; loại Methamphetamine; mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội T trữ trái phép chất ma tuý thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma tuý của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma tuý, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma tuý đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, để đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo không có thu nhập ổn định, bản thân không có tài sản riêng có giá trị, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng: Căn cứ các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở + 02 (hai) mảnh nilon màu hồng + 02 (hai) mảnh nilon màu xanh + 02 (hai) mảnh nilon màu trắng và 0,196 gam Methamphetamine (ký hiệu T6) là vật chứng lưu kho tạm giữ của Vàng Thị Tàng sau khi cân tịnh được cho vào 01 phong bì của Công an huyện Phù Yên dán kín lại; 01 bao tải dứa màu xanh; 01 *(một)* chiếc áo thổ cẩm dân tộc Mông màu đen có thêu hoa văn nhiều màu, áo kích thước dài x rộng: 57cm x 50cm, chiều dài tay áo là 45cm tạm giữ của Vàng Thị T. Xét là những vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, không có giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu, tiêu huỷ.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu xám bạc có số Imei 1: 861415066466499; số Imei 2: 861415066530096 bên trong lắp 01 seri 8984048000929139012 số điện thoại 0325728197, máy cũ qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HONR80 màu xanh trắng có số Imei 864183060076451 và 864183060211652 bên trong lắp 02 sim. Sim 1 số seri là 13763105307 và sim 2 số seri 13711945387 số điện thoại 0355029213, máy cũ qua sử dụng tạm giữ của Vàng Thị T. Quá trình điều tra và tại phiên toà xác định, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Vàng Thị T, mặc dù bị cáo khai nhận điện thoại bị cáo dùng để liên lạc với Vàng Thị C, Vàng A L tuy nhiên ngoài lời khai của bị cáo, không có tài liệu, chứng cứ chứng minh Vàng Thị C, Vàng A L liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo

nên không phải là phương tiện dùng vào việc phạm tội. Do đó, cần trả lại 02 chiếc điện thoại cho bị cáo được quyền quản lý, sử dụng.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA JK 140 Air Blade, màu đen vàng, không có biển kiểm soát; số khung: RLHJK 1402RZ219260; số máy: JK 14E-0359741; xe đã qua sử dụng tạm giữ của Lầu Khách G. Quá trình điều tra và tại phiên toà xác định, đây là tài sản hợp pháp của anh Lầu Khách G, xét thấy chiếc xe không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó cần trả lại cho anh Lầu Khách G được quyền quản lý, sử dụng.

[6] Đối với anh Lầu Khách G là người điều khiển xe môtô nhãn hiệu HONDA Air Blade, màu đen vàng, không có biển kiểm soát chở Vàng Thị Tàng từ xã KB xuống khu vực cầu bản Pa thuộc bản Pa, xã Tường Tiến, huyện Phù Yên đợi lấy ma túy. Quá trình điều tra xác định anh G không biết trong túi đồ mà mình nhận có ma túy, không biết việc thỏa thuận giữa T và người phụ nữ tên Vàng Thị C. Do đó, xác định anh G không phải là đồng phạm với Vàng Thị T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với người phụ nữ tên Vàng Thị C và người đàn ông tên Vàng A L, ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu, chứng cứ nào xác định C và L liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số ma túy bị thu giữ.

[7] Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại xã khu vực III thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số: 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính Phủ, được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vàng Thị T phạm tội T trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo 20 *(Hai mươi)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở + 02 (hai) mảnh nilon màu hồng + 02 (hai) mảnh nilon màu xanh + 02 (hai) mảnh nilon màu trắng và 0,196 gam Methamphetamine (ký hiệu T6) đựng trong 01 phong bì đã được niêm phong, dán kín; 01 bao tải dứa màu xanh; 01 *(một)* chiếc áo thổ cẩm dân tộc Mông màu đen có thêu hoa văn nhiều màu, áo kích thước dài x rộng: 57cm x 50cm, chiều dài tay áo là 45cm.

Trả lại cho bị cáo Vàng Thị T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu xám bạc có số Imei 1: 861415066466499; số Imei 2: 861415066530096 bên trong lắp 01 seri 8984048000929139012 số điện thoại 0325728197 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HONR80 màu xanh trắng có số Imei 864183060076451 và 864183060211652 bên trong lắp 02 sim. Sim 1 số seri là 13763105307 và sim 2 số seri 13711945387 số điện thoại 0355029213, được quyền quản lý, sử dụng.

Trả lại cho anh Lầu Khách G: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA JK 140 Air Blade, màu đen vàng, không có biển kiểm soát; số khung: RLHJK 1402RZ219260; số máy: JK 14E-0359741 được quyền quản lý, sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/12/2024 giữa Công an huyện Phù Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng Thị T.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 26/12/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- CQĐT - CA huyện Phù Yên;
- CQ hồ sơ nghiệp vụ - CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Sơn La;
- Cơ quan THAHS;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Anh Đức